

**KẾ HOẠCH**  
**tổng thể chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng**  
**năm 2026 và giai đoạn 2027 - 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 54-KH/TU, ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thanh Hoá về tổng thể chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Thanh Hoá năm 2026 và giai đoạn 2027 - 2030;

Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch tổng thể chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng năm 2026 và giai đoạn 2027-2030, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng ban hành kèm theo Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 54-KH/TU, ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thanh Hoá về tổng thể chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Thanh Hoá năm 2026 và giai đoạn 2027 - 2030; cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã, bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở;

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về vai trò, ý nghĩa và yêu cầu của chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng; đẩy mạnh đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc trên môi trường số; nâng cao chất lượng tham mưu, quản lý tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ trên nền tảng dữ liệu số; tăng cường xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường điện tử, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, góp phần cải cách hành chính trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng;

- Từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu số ngành Tổ chức xây dựng Đảng thống nhất, tập trung, liên thông, an toàn; lấy dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên làm nền tảng, đồng thời từng bước tích hợp các dữ liệu về cán bộ, tổ chức bộ máy, biên chế, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và dữ liệu điều hành, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu.

**2. Yêu cầu**

- Kế hoạch được triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã; cán bộ, đảng viên phải phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, tham gia tích cực và đi đầu trong thực hiện chuyển đổi số.

- Các nhiệm vụ chuyển đổi số triển khai theo phương châm “6 rõ, 1 xuyên suốt”: rõ việc, rõ người, rõ thẩm quyền và trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian, rõ sản phẩm; mỗi việc có một đầu mối chịu trách nhiệm xuyên suốt từ tham mưu, tổ chức thực hiện, kiểm tra, nghiệm thu đến vận hành.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả sử dụng thực tế; đưa kết quả chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm và đánh giá trách nhiệm tháng, quý, năm.

- Tuân thủ Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, kiến trúc chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan đảng; bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu trong toàn bộ quá trình triển khai; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, phân quyền truy cập, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu trên môi trường số; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

**1. Phạm vi triển khai:** Toàn bộ nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, quản lý, điều hành của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh; trọng tâm là các lĩnh vực tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách cán bộ, bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ và theo dõi thực hiện nhiệm vụ.

**2. Đối tượng thực hiện:** Các Ban tham mưu giúp việc của Đảng ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan đơn vị trong hệ thống chính trị, cán bộ đảng viên; các đơn vị công nghệ, bảo mật, cơ yếu, văn thư - lưu trữ, tài chính, đào tạo và các đầu mối được giao tham gia xây dựng, vận hành, khai thác hệ thống dữ liệu, nền tảng số dùng chung.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng của xã theo hướng đồng bộ, thống nhất, liên thông từ tỉnh đến cơ sở; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tham mưu trên môi trường số; quản lý công tác tổ chức xây dựng Đảng dựa trên dữ liệu số tập trung, quy trình nghiệp vụ chuẩn hóa, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, hiệu quả quản lý, điều hành và cải cách hành chính trong Đảng.

### **2. Mục tiêu cụ thể năm 2026**

#### ***2.1. Về tổ chức chỉ đạo, điều phối và thể chế***

- Thành lập Tổ chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng của xã; ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

- Thực hiện chuẩn hóa hồ sơ, tài liệu ngành Tổ chức xây dựng Đảng của xã; trọng tâm là dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm đồng bộ, thống nhất các trường thông tin dùng chung theo hướng dẫn của Trung ương.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính trong Đảng phù hợp với yêu cầu triển khai trên môi trường số.

## **2.2. Về hạ tầng số, thiết bị, đường truyền, chữ ký số và an toàn thông tin**

- Bảo đảm hạ tầng mạng, đường truyền kết nối thông suốt, an toàn từ tỉnh ủy đến đảng ủy xã và cấp cơ sở phục vụ triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của Đảng.

- Rà soát, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức ngành Tổ chức xây dựng Đảng được cấp và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý công việc.

- Bảo đảm 100% hệ thống thông tin được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định; triển khai các giải pháp phòng chống mã độc, bảo vệ dữ liệu và giám sát an toàn thông tin mạng.

## **2.3. Về dữ liệu, nền tảng số, ứng dụng số và số hóa tài liệu**

- Triển khai, khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin ngành Tổ chức xây dựng Đảng trên môi trường số theo chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Bảo đảm dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ thuộc phạm vi quản lý được cập nhật, quản lý trên môi trường số theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ, tài liệu lưu trữ của ngành Tổ chức xây dựng Đảng theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Phối hợp triển khai các ứng dụng số dùng chung của Trung ương; mở rộng sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành, xử lý công việc và trao đổi thông tin trong toàn ngành.

## **2.4. Về cải cách hành chính trong Đảng, hiệu quả và chống lãng phí**

- Chủ động rà soát, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ và thủ tục nội bộ theo phương châm “đơn giản hóa trước, số hóa sau”; phân đầu 100% hồ sơ công việc đủ điều kiện được xử lý trên môi trường điện tử; rút ngắn ít nhất 30% thời gian giải quyết công việc đối với nhóm quy trình ưu tiên; giảm từ 30% đến 50% chi phí văn phòng phẩm, in ấn, gửi nhận văn bản và lưu trữ hồ sơ giấy theo mục tiêu của tỉnh.

- Tăng cường quản lý, giám sát việc đầu tư, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực, tránh trùng lặp, lãng phí.

## **3. Mục tiêu giai đoạn 2027 – 2030**

- Đến năm 2027: Hoàn thiện nền tảng dữ liệu cốt lõi ngành Tổ chức xây dựng Đảng của xã; triển khai thống nhất các quy trình nghiệp vụ số ưu tiên; mở

rộng số hóa hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ và tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo và hướng dẫn của Tỉnh.

- Đến năm 2028: Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh; triển khai hiệu quả các ứng dụng số phục vụ quản lý, điều hành và tham mưu; nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường số.

- Đến năm 2029: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ số phù hợp trong tổng hợp, phân tích dữ liệu, tra cứu thông tin, hỗ trợ tham mưu, xây dựng báo cáo và cảnh báo nghiệp vụ theo hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh.

- Đến năm 2030: Hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu số ngành Tổ chức xây dựng Đảng của xã theo hướng tập trung, đồng bộ, liên thông, an toàn; cơ bản chuyển đổi phương thức quản lý, điều hành và tham mưu từ thủ công sang môi trường số, dựa trên dữ liệu số và các nền tảng công nghệ hiện đại.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

##### **1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số ngành tổ chức xây dựng Đảng**

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tập trung quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng ban hành kèm theo Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 54-KH/TU, ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thanh Hoá về tổng thể chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Thanh Hoá năm 2026 và giai đoạn 2027 - 2030; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đưa nội dung chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng vào chương trình công tác hằng năm; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm trong đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện chuyển đổi số; khuyến khích đổi mới sáng tạo, chủ động ứng dụng công nghệ số trong xử lý công việc và tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, kỹ năng sử dụng hệ thống thông tin, nền tảng số; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong vận động cán bộ, đảng viên tích cực tham gia chuyển đổi số.

##### **2. Thành lập Tổ chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng**

- Thành lập Tổ chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng xã để chỉ đạo, điều phối, thống nhất việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành.

- Ban Xây dựng Đảng là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phân công lãnh đạo phụ trách và cán bộ đầu mối về chuyển đổi số; bảo đảm rõ trách nhiệm, rõ nhiệm vụ, rõ tiến độ, rõ kết quả theo phương châm “6 rõ, 1 xuyên suốt”.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả triển khai chuyển đổi số; đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số, hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

### **3. Hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo kế hoạch, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ về công tác tổ chức xây dựng Đảng bảo đảm phù hợp với yêu cầu triển khai trên môi trường số và thống nhất với quy định, hướng dẫn của Tỉnh.

- Chuẩn hóa, đơn giản hóa các quy trình nghiệp vụ theo phương châm “đơn giản hóa trước, số hóa sau”; ưu tiên triển khai số hóa đối với các quy trình có tần suất xử lý lớn, liên thông nhiều cấp, nhiều cơ quan.

- Xây dựng, hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành, khai thác, cập nhật, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu số ngành Tổ chức xây dựng Đảng; quy định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quản lý và sử dụng dữ liệu; chuẩn hóa biểu mẫu, hồ sơ, tài liệu, mã định danh và trường thông tin dùng chung theo hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông và khả năng tích hợp dữ liệu.

### **4. Cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu số dùng chung của ngành tổ chức xây dựng Đảng**

- Cập nhật, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu số dùng chung của ngành tổ chức xây dựng Đảng theo hướng đồng bộ, thống nhất, liên thông với cơ sở dữ liệu của Trung ương, của Tỉnh.

- Từng bước hoàn thiện và tích hợp dữ liệu về cán bộ, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, công tác đào tạo, bồi dưỡng, chính sách cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, văn bản, hồ sơ công việc và tiến độ thực hiện nhiệm vụ ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh; đồng thời thực hiện chuẩn hóa dữ liệu, mã định danh và quy trình cập nhật dữ liệu, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, của tỉnh.

### **5. Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu và lưu trữ điện tử**

- Triển khai số hóa hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ, hồ sơ tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tài liệu lưu trữ và các hồ sơ

ng nghiệp vụ ưu tiên theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và hướng dẫn của Trung ương.

- Thực hiện số hóa gắn với chỉnh lý, phân loại, chuẩn hóa hồ sơ, tài liệu và cập nhật dữ liệu nhằm phục vụ hiệu quả việc tra cứu, khai thác, thống kê, tổng hợp và lưu trữ lâu dài.

- Từng bước xây dựng kho lưu trữ điện tử dùng chung trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng của tỉnh; bảo đảm quản lý tập trung, khai thác thuận tiện, an toàn, bảo mật và đáp ứng quy định về lưu trữ điện tử.

- Khuyến khích sử dụng hồ sơ, tài liệu điện tử trong xử lý công việc, giảm sử dụng văn bản giấy, góp phần tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả quản lý.

### **6. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm kết nối liên thông**

- Rà soát, đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, đường truyền, hệ thống mạng, thiết bị bảo mật và hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai chuyển đổi số trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

- Bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn từ xã đến tỉnh; phục vụ hiệu quả việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung của Đảng.

- Triển khai sử dụng đồng bộ chữ ký số chuyên dùng công vụ; tăng cường xử lý hồ sơ, văn bản điện tử và điều hành công việc trên môi trường số.

- Từng bước xây dựng hệ thống giám sát, điều hành và bảng chỉ số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy và tổ chức xây dựng Đảng.

### **7. Bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu**

- Quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và bảo mật dữ liệu trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật về bảo mật, mã hóa dữ liệu, xác thực người dùng, kiểm soát truy cập, sao lưu dữ liệu, phòng chống mã độc và giám sát an toàn thông tin mạng.

- Bảo đảm 100% hệ thống thông tin được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt phần mềm bảo mật, phòng chống virus có bản quyền theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, cảnh báo và ứng cứu sự cố an toàn thông tin; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin và cơ yếu trong hệ thống chính trị.

### **8. Đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ người dùng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số ngành Tổ chức xây dựng Đảng**

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số cho cán bộ, đảng viên theo từng nhóm đối tượng và yêu cầu vị trí việc làm.

- Tập trung nâng cao năng lực khai thác dữ liệu số, kỹ năng xử lý công việc trên môi trường điện tử, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống; thiết lập cơ chế hỗ trợ người dùng, tiếp nhận và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành và khai thác các nền tảng số.

- Khuyến khích cán bộ, đảng viên chủ động nghiên cứu, học tập, nâng cao năng lực số; từng bước hình thành đội ngũ cán bộ có kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

### **9. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả và phòng chống lãng phí**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất; cập nhật kết quả thực hiện trên hệ thống giám sát, đánh giá theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động đầu tư, mua sắm, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, gây lãng phí.

- Lấy kết quả cải cách hành chính, cắt giảm thời gian xử lý công việc, giảm sử dụng hồ sơ giấy, nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống số và chất lượng dữ liệu làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu hằng năm.

### **V. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI**

<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số ngành tổ chức xây dựng Đảng	Ngay sau khi kế hoạch được ban hành	Các cấp ủy, tổ chức đảng	Cơ quan tham mưu công tác tổ chức xây dựng Đảng của địa phương, cơ quan, đơn vị
2	Thành lập Ban Chỉ đạo, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ	Trước ngày 12/6/2026	Ban Xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3	Tham mưu ban hành quy chế, quy định về quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin ngành Tổ chức xây dựng Đảng	Theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan
4	Rà soát, chuẩn hóa các hồ sơ, tài liệu, quy trình nghiệp vụ và thủ tục nội bộ phục vụ số hóa dữ liệu	Quý III/2026	Ban Xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan
5	Rà soát, đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, đường truyền, hệ thống mạng, thiết bị bảo mật và hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai chuyển đổi số trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng	Quý III/2026	Văn phòng Đảng ủy	Ban Xây dựng Đảng, đơn vị có liên quan
6	Xây dựng kho lưu trữ điện tử dùng chung trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng của xã	Quý III/2026	Văn phòng Đảng ủy	Ban Xây dựng Đảng, đơn vị có liên quan
7	Triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ và các hồ sơ nghiệp vụ	Theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan
8	Cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu số dùng chung của ngành tổ chức xây dựng Đảng	Theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Tổ chức triển khai số ngành Tổ chức xây dựng xã

- Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong toàn ngành Tổ chức xây dựng Đảng xã; bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, đúng định hướng của tỉnh và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, lộ trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên

Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện theo phương châm “6 rõ, 1 xuyên suốt”.

- Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính trong Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc và nâng cao chất lượng tham mưu trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và quản lý, khai thác dữ liệu số trong toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện chuyển đổi số.

## **2. Ban Xây dựng Đảng**

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo; chủ trì tham mưu Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng của xã.

- Tham mưu thành lập Tổ chuyển đổi số; xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về chuyển đổi số.

- Chủ trì cập nhật, chuẩn hóa, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu số dùng chung ngành Tổ chức xây dựng Đảng; phối hợp triển khai số hóa hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ, hồ sơ nghiệp vụ theo lộ trình.

- Tổ chức rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và các dữ liệu nghiệp vụ khác thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, cập nhật kịp thời theo quy định.

- Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai lên cấp trên để được hướng dẫn, xử lý.

## **3. Ủy ban nhân dân xã**

- Chỉ đạo rà soát, tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và nhân lực thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị. Rà soát, đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, đường truyền và các điều kiện cần thiết phục vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Phối hợp hướng dẫn thực hiện cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, đơn giản hóa quy trình xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- Chỉ đạo tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết về chuyển đổi số. Tham mưu cơ chế lồng ghép, huy động và sử

dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

Phối hợp tham gia thẩm định kinh phí đối với các chương trình, nhiệm vụ, chuyển đổi số theo quy định.

#### **4. Văn phòng Đảng ủy**

- Chủ trì tham mưu bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, hệ thống mạng, trung tâm dữ liệu, chữ ký số chuyên dùng công vụ và các điều kiện cần thiết phục vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì tham mưu triển khai, quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, lưu trữ điện tử và các hệ thống thông tin dùng chung trong cơ quan đảng theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng triển khai kết nối, liên thông dữ liệu và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung từ Trung ương đến cơ sở.

- Chủ trì tham mưu thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ, xây dựng và quản lý kho lưu trữ điện tử dùng chung của cơ quan đảng theo quy định của Đảng và pháp luật về lưu trữ.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, giám sát hoạt động của hệ thống thông tin; thường xuyên kiểm tra việc quản lý, vận hành, sử dụng hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin và các nền tảng số trong cơ quan đảng.

#### **5. Công an xã**

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số trong cơ quan đảng của xã.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá nguy cơ mất an toàn thông tin; kịp thời cảnh báo, hỗ trợ xử lý và ứng cứu sự cố an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin phục vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng.

- Phối hợp hướng dẫn thực hiện phân quyền truy cập, quản lý tài khoản, xác thực người dùng, kiểm soát truy cập dữ liệu và các giải pháp kỹ thuật bảo mật theo quy định.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ, công chức tham gia quản lý, vận hành các hệ thống số.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Chấp hành Đảng bộ,
- Thành viên tổ chuyên đổi số ngành tổ chức XDD,
- UBND xã
- Công an xã,
- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc,
- Lưu VPĐU, Ban XDD.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Ngọc Thành**